Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử**		
1	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	1	
II	**Lĩnh vực bưu chính**		
2	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính	1	
III	**Lĩnh vực xuất bản, in, phát hành**		
3	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	4	
4	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		
5	Đăng ký hoạt động cơ sở in		
6	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		
IV	**Lĩnh vực báo chí**		
7	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	2	
8	Cho phép họp báo (địa phương)		
V	**Tổng số TTHC**	**8**	

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Tên Thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Lâm Nghiệp**		
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	3	
2	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES		
3	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp		
II	**Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản**		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	4	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)		
6	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản		
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.		

III	**Lĩnh vực Bảo vệ thực vật**		
8	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật	8	
9	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		
10	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật		
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật		
13	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật		
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		
IV	**Lĩnh vực trồng trọt**		
16	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	2	
17	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính		
V	**Lĩnh vực Chăn nuôi**		
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1	
VI	**Lĩnh vực Thú y**		
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	5	
20	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y		

22	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y		
23	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y		
VII	**Lĩnh vực Thủy sản**		
24	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	9	
25	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)		
26	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		
27	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản		
28	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		
29	Xóa đăng ký tàu cá		
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		
31	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá		
32	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)		
VIII	**Tổng số TTHC**	**32**	

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**		
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	**3**	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ		
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.		
II	**Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân**		
4	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	**4**	
5	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		
6	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)		
7	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		
III	**Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng**		
8	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	**6**	

9	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.		
10	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		
11	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ		
12	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận		
13	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu		
III	**Tổng số TTHC**	**13**	

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp**		
	Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		
1	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	63	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		
3	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		
4	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		
5	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
6	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
7	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		
8	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		
9	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
10	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
11	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức		

12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế		
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác		
17	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích		
18	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		
19	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
20	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân		
21	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần		
22	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		
23	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		

24	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
25	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
26	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
27	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động		
30	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
31	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		

33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
35	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		
36	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân		
37	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp		
38	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp		
39	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp		
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp		
41	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp		
42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp		
43	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		
44	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		
45	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần		
46	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		
47	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		

48	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn		
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
50	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		
51	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		
52	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		
53	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		
54	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp		
55	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		
56	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế		
57	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		
58	Thông báo tạm ngừng kinh doanh		
59	Giải thể doanh nghiệp		
60	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		
61	Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp		
62	Hồ sơ đăng ký thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		
63	Hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp		
II	**Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ**		
64	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	1	

III	**Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã**		
65	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	15	
66	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
67	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
68	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
69	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia		
70	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách		
71	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất		
72	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập		
73	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		
74	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã		
75	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
76	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		
77	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
78	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
79	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
IV	**Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam**		
80	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	25	
81	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		

82	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
83	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		
84	Chuyển nhượng dự án đầu tư		
85	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		
86	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		
87	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
88	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
89	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
90	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		
91	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		
92	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		
93	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		
94	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		
95	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		
96	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		
97	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
98	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		

99	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		
100	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		
101	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
102	Giãn tiến độ đầu tư		
103	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		
104	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài		
V	**Lĩnh vực Đấu thầu**		
105	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2	
106	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu		
	Tổng số TTHC	**106**	

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Lý lịch tư pháp**		
1	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	3	
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		
II	**Lĩnh vực Luật sư**		
4	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	10	
5	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		
6	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		
8	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh		
9	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		
10	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		
11	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		
12	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		

13	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		
III	**Lĩnh vực Công chứng**		
14	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	8	
15	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		
16	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		
17	Cấp lại Thẻ công chứng viên		
18	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên		
19	Thành lập Văn phòng công chứng		
20	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		
21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		
IV	**Lĩnh vực giám định tư pháp**		
22	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	2	
23	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		
V	**Lĩnh vực đấu giá tài sản**		
24	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	8	
25	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		
26	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		
27	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		
28	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá		
29	Cấp Thẻ đấu giá viên		
30	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		
31	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		
VI	**Tổng số TTHC**	**31**	

Phụ lục 6

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực đất đai**		
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004	43	
2	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		
3	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp		
4	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi		
5	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lỡ, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh xtế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
6	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng		
7	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
8	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề		
9	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo		
10	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		

11	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp Luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.		
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.		
15	Chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất		
16	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		
17	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu		
18	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
19	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở		

20	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thự hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		
21	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		
22	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		
23	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
24	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế		
25	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		

26	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
27	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý		
28	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
29	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích đất do sạt lỡ tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		
30	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		
31	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
32	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		
33	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
34	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		
35	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho QSD đất đã có Giấy chứng nhận.		

36	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.		
37	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất		
38	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		
39	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất		
40	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai		
41	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký		
42	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký		
43	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
II	**Lĩnh vực khoáng sản**		
44	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	17	
45	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản		
46	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản		

47	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		
48	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		
49	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		
50	Cấp phép khai thác khoáng sản		
51	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình		
52	Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình		
53	Cấp phép khai thác thăm dò khoáng sản		
54	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản		
55	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản		
56	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản		
57	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		
58	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản		
59	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		
60	Đóng cửa mỏ khoáng sản		
III	**Lĩnh vực biển và hải đảo**		
61	Giao khu vực biển		
62	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển		
63	Trả lại khu vực biển	5	
64	Thu hồi khu vực biển		
65	Gia hạn quyết định giao khu vực biển		
IV	**Lĩnh vực tài nguyên nước và khí tượng thủy văn**		
66	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm	16	

67	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m3/ ngày đêm		
68	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		
69	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh		
70	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		
71	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ		
72	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		
73	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		
74	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		
75	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm		
76	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m3/ngày- đêm		
77	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m^3/ngày đêm		

78	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm đối với các hoạt động khác		
79	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm đối với các hoạt động khác		
80	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước		
81	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm		
V	**Lĩnh vực môi trường**		
82	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	11	
83	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt		
84	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản		
85	Chấp thuận tách đấu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh		
86	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường		
87	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường		
88	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường		
89	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản		
90	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại		
91	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại		

92	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án		
VI	**Tổng số TTHC**	**92**	

Phụ lục 7

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Lao động - Tiền lương**		
1	Đăng ký nội quy lao động	2	
2	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp		
II	**Lĩnh vực Việc Làm**		
3	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	5	
4	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép		
6	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài		
7	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		
III	**Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động**		
8	Khai báo với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	1	
IV	**Lĩnh vực Người có công**		
9	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	24	
10	Thủ tục hưởng mai tán phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		
11	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công		

12	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		
13	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ		
14	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		
15	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh		
16	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
17	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng		
18	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh		
19	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		
20	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
21	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần		
22	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		
23	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình		
24	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.		

25	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		
26	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác		
27	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ		
28	Thủ tục giám định vết thương còn sót		
29	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh		
30	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		
31	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
32	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động		
V	**Lĩnh vực Giáo dục Nghề nghiệp**		
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp		
34	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	3	
35	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
VI	**Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội**		
36	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1	
VII	**Tổng số TTHC**	**36**	

Phụ lục 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Văn hóa**	17	
1	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		
2	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương		
3	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh		
4	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh		
5	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
6	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		
7	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		
8	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		
10	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		
11	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng		
12	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương		
13	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương		

14	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu		
15	Công nhận lại "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"		
16	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn		
17	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)		
II	**Lĩnh vực Thể dục Thể thao**		
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Gofl	10	
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Mô tô nước trên biển		
20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lặn biển thể thao giải trí		
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo		
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karate		
24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, Lặn		
25	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể Thể dục thể thao thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình và Fitness		
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ cổ truyền, Vovinam		

27	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt		
III	**Lĩnh vực Du lịch**		
III.1	**Lữ hành**		
28	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	9	
29	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		
30	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		
31	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		
32	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		
33	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		
34	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		
35	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		
36	Thủ tục công nhận điểm du lịch		
III.2	**Lưu trú du lịch**		
37	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	1	
IV	**Tổng số TTHC**	**37**	

Phụ lục 9

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Đường bộ**		
1	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	20	
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng		
3	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		
4	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		
5	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện		
6	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện		
7	Cấp mới Giấy phép lái xe		
8	Cấp lại Giấy phép lái xe		
9	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
10	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô		
11	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch		

12	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch		
13	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo		
14	Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp		
15	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		
16	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		
17	Cấp Giấy phép xe tập lái		
18	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)		
19	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		
20	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		
II	**Lĩnh vực Đường thủy**		
21	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	2	
22	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		
III	**Tổng số TTHC**	**22**	

Phụ lục 10

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI

STT	Tên TTHC	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực đầu tư**		
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	**24**	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		
3	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh		
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		
6	Chuyển nhượng dự án đầu tư		
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi loại mô hình tổ chức kinh tế.		
8	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.		
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đầu tư		
10	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
11	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
12	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		
13	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		
14	Thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		

15	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		
16	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		
17	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		
18	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		
19	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai		
20	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		
21	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai		
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		
23	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		
24	Giãn tiến độ đầu tư		
II	**Lĩnh vực lao động**		
25	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	5	
26	Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp		
27	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày		
28	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		
29	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		
III	**Lĩnh vực thương mại**		
30	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5	

31	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
32	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
33	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
34	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
IV	**Lĩnh vực Quản lý công sản**		
35	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống của người dân	2	
36	Miễn, giảm tiền thuê đất trong khu kinh tế		
V	**Lĩnh vực việc làm**		
37	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động động nước ngoài	1	
VI	**Lĩnh vực Môi trường**		
38	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	2	
39	Cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án		
VII	**Lĩnh vực Quy hoạch**		
40	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết	**2**	
41	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết		
VIII	**Lĩnh vực Xây dựng**		
42	Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án sử dụng vốn khác	6	
43	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với dự án		

44	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.		
45	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng		
46	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán sử dụng vốn khác		
47	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước		
IX	**Lĩnh vực Đất đai**		
48	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.)	1	
X	**Tổng số TTHC**	**48**	

Phụ lục 11

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Điện**		
1	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	13	
2	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		
5	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương		
6	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương		
7	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện		
8	Cấp lại thẻ an toàn điện		
9	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện		
10	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ		
11	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công		
12	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		

13	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		
II	**Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ**		
14	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	7	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		
16	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		
17	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		
18	Thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN		
19	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		
20	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		
III	**Lĩnh vực Hóa chất**		
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	7	
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
25	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
26	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm		
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
IV	**Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước**		

28	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	18	
29	Sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
30	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
31	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
32	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
33	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
34	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
36	Cấp lại giấy phép bán buôn sản rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
37	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
38	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
39	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
40	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
41	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
42	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
43	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
44	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
45	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
V	**Lĩnh vực Xúc tiến thương mại**		
46	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	6	
47	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		

48	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
49	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
50	Thông báo hoạt động khuyến mại		
51	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại		
VI	**Lĩnh vực Khí**		
VI.1	**Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)**		
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	12	
53	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		
54	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		
55	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
56	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
57	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
58	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
59	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
62	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
63	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
VII	**Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh**		

64	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	5	
65	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo		
66	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung		
67	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		
68	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		
VIII	**Lĩnh vực An toàn thực phẩm**		
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện	3	
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện		
71	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		
IX	**Lĩnh vực Công nghiệp địa phương**		
72	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	1	
X	**Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ**		
73	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1	
XI	**Lĩnh vực Thi đua Khen thưởng**		
74	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương	2	
75	Thủ tục xét tặng danh hiệu" Nghệ nhân Nhân dân", " Nghệ nhân Ýu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.		
XII	**Lĩnh vực Xuất nhập khẩu**		
76	Thủ tục xác nhận bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	1	

XIII	**Lĩnh vực Thương mại biên giới**		
77	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	1	
XIV	**Lĩnh vực Thương mại quốc tế**		
78	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	3	
79	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
80	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		
XV	**Lĩnh vực hoạt dộng xây dựng (về thẩm định dự án, thiết kế, dự toán)**		
XV.1	**Lĩnh vực hoạt dộng xây dựng (về thẩm định dự án, thiết kế, dự toán Năng lượng)**		
81	Thủ tục xác nhận phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh	3	
82	Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở (TKCS) các dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp.		
83	Thẩm định thiết kế kỹ thuật (thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công – dự toán đầu tư xây dựng (thiết kế 2 bước) của công trình nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp		
XV.2	**Lĩnh vực hoạt dộng xây dựng (về thẩm định dự án, thiết kế, dự toán Dầu khí)**		
84	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình dầu khí	1	
XV.3	**Lĩnh vực hoạt dộng xây dựng (về thẩm định dự án, thiết kế, dự toán Khai thác mỏ)**		
85	Thẩm định dự án, Thẩm định thiết kế cơ sở công trình mỏ khoáng sản	1	
XVI	**Tổng số TTHC**	**85**	

Phụ lục 12

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ NỘI VỤ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Công chức, Viên chức**		
1	Thỏa thuận tiếp nhận công chức, viên chức (từ nơi khác về cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)	1	
II	**Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội**		
2	Thủ tục quỹ tự giải thể	5	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường		
4	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội		
5	Thủ tục đổi tên hội		
6	Thủ tục thành lập hội		
III	**Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng**		
7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh	7	
8	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc		
9	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh		
10	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh		
11	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề		
12	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đột xuất		
13	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại		
IV	**Tổng số TTHC**	**13**	

Phụ lục 13

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Bất động sản**		
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định việc đầu tư	4	
2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		
3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		
4	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư		
II	**Lĩnh vực Hoạt động xây dựng**		
5	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)	16	
6	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C		
7	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C		
8	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh đối với: + Công trình cấp II, cấp III + Các công trình còn lại		

9	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng		
10	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động		
11	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin		
12	Cấp/ Cấp lại/ điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng, tổ chức lập quy hoạch xây dựng, tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng		
13	Cấp/ Cấp lại (*trường hợp CCHN hết hạn sử dụng*)/ cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (*trường hợp CCHN rách nát, thất lạc*)		

14	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.		
15	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.		
16	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + Thẩm định dự án nhóm B, nhóm C + Thẩm định thiết kế cơ sở dự án nhóm B, nhóm C		
17	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)		
18	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.		
19	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		
20	Cấp/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hạng II, III		
III	**Lĩnh vực Kiến trúc quy hoạch**		
21	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý	3	

22	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điêu chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		
23	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		
IV	**Lĩnh vực Nhà ở**		
24	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	10	
25	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		
26	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại		
27	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh		
28	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh		
29	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước		
30	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước		
31	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		
32	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		
33	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh		
V	**Tổng số TTHC**	**33**	

Phụ lục 14

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo**		
1	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	66	
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại		
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)		
6	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại		
7	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên		
8	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên		
9	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú		
10	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục		
11	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú		
12	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)		
13	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại		
14	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin hoc)		

16	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục		
17	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại		
18	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		
19	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		
20	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục		
21	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm		
22	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)		
23	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		
25	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		
26	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục		
27	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)		
28	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông		
29	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục		
30	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		

31	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		
32	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại		
33	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		
34	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		
35	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học		
36	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		
37	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh		
38	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số		
39	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người		
40	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên		
41	Phê duyệt liên kết giáo dục		
42	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục		
43	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết		
44	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
45	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
46	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam		

47	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
48	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
49	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
50	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		
51	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông		
52	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục		
53	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục		
54	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học		
55	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục		
56	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục		
57	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		
58	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		
59	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông		
60	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		
61	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		
62	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		
63	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		
64	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia		

65	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia		
66	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia		
II	**Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh**		
67	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	6	
68	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)		
69	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông		
70	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia		
71	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia		
72	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học		
III	**Lĩnh vực hệ thống văn bằng chứng chỉ**		
73	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	3	
74	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ		
75	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc		
IV	**Tổng số TTHC**	**75**	

Phụ lục 15

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ Y TẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng**		
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	6	
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý UBND tỉnh và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống		
5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế (B-BYT-229910-TT)		
6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TTBYT ngày 11/12/2014		
II	**Lĩnh vực Dược phẩm**		
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	47	
8	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu		

9	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu		
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu		
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu		
12	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu		
13	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu		
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu		
15	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược		
16	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		
17	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		

19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		
20	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		
21	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
23	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
24	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược		
25	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược		
26	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		
27	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		
28	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược		
29	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc		
30	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;		
31	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;		

32	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		
33	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT		
34	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;		
35	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		
36	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại;		
37	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại;		
38	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại;		

39	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;		
40	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		
41	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT		
42	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ		
43	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		
44	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		
45	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		
46	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		
47	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		

48	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		
49	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.		
50	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.		
51	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc		
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định này). cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế		
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ. cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
III	**Lĩnh vực Mỹ phẩm**		
54	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	7	
55	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		

56	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		
57	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		
58	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		
59	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		
60	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước		
IV	**Lĩnh vực Khám – Chữa bệnh**		
61	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	59	
62	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
63	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
64	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		
65	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
66	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
67	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
68	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế.		

69	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		
70	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
71	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		
72	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		
73	Thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, dược tư thục trên địa bàn quản lý.		
74	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		
75	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		
76	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm		
77	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng		
78	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		
79	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
80	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		

81	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016		
82	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		
83	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		
84	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		
85	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
86	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
87	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
88	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
89	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
90	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
91	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà		
92	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc		
93	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		

94	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		
95	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.		
96	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế		
97	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT		
98	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT		
99	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT		
100	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT		
101	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định tại Phụ lục số I		
102	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II		
103	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
104	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
105	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		

106	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
107	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
108	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã		
109	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
110	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		
111	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
112	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
113	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
114	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		
115	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		
116	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh		
117	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
118	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		
119	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		

V	**Lĩnh vực Y tế dự phòng**		
120	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	16	
121	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		
122	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất		
123	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ		
124	Cấp giấy chứng bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		
125	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		
126	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		
127	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		
128	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS		
129	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ		
130	Duyệt dự trù và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		
131	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		
132	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng		
133	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		
134	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		
135	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		
VI	**Lĩnh vực Giám định y khoa**		

136	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính	28	
137	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.		
138	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.		
139	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.		
140	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		
141	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp.		
142	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất.		
143	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai.		
144	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động.		
145	Giám định để hướng trợ cấp mất sức lao động đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 01/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) (B-BYT-165402-TT)		
146	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		
147	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		

148	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		
149	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật		
150	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác		
151	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức)có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác		
152	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định.		
153	Giám định để xác định dị tật, bệnh hiểm nghèo không mang tính duy truyền để xác định cặp vợ chồng sinh con thứ ba không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		
154	Khám GĐYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm vớichất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.		
155	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động.		
156	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động.		
157	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần.		
158	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát.		
159	Khám giám định tổng hợp.		

160	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện		
161	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		
162	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật		
163	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật		
VII	**Lĩnh vực Tổ chức cán bộ**		
164	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	2	
165	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
VIII	**Tổng số TTHC**	**165**	

Phụ lục 16

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA BAN DÂN TỘC

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng TTHC	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Dân tộc**		
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1	
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1	
II	**Tổng số TTHC**	**2**	